

# ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ

TRẦN THỊ DIỆU HƯƠNG\*

*Tóm tắt: Việc nghiên cứu và hoàn thiện các quy định về địa vị pháp lý của đại lý bảo hiểm (ĐLBH) có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo lập một môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch. Điều này không chỉ xác lập rõ ràng tư cách pháp lý của các chủ thể, tạo điều kiện để họ hoạt động độc lập, mà còn góp phần hoàn thiện khung khổ pháp lý cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm (KDBH) nói chung và kinh doanh bảo hiểm nhân thọ (BHNT) nói riêng. Trên cơ sở đó, bài viết này tập trung phân tích, làm rõ một số quy định trọng tâm về địa vị pháp lý của ĐLBH trong kinh doanh BHNT.*

*Từ khóa: Địa vị pháp lý; đại lý bảo hiểm; kinh doanh; bảo hiểm nhân thọ*

*Ngày nhận bài: 14/6/2025; Biên tập xong: 15/9/2025; Duyệt đăng: 23/9/2025*

## THE LEGAL STATUS OF INSURANCE AGENTS IN LIFE INSURANCE BUSINESS

**Abstract:** The research and refinement of legal provisions concerning the legal status of insurance agents are of significant importance in creating an equitable and transparent business environment. This not only clearly establishes the legal status of relevant entities, enabling their independent operation, but also contributes to the enhancement of the legal framework for the insurance business in general and the life insurance business in particular. Accordingly, this paper focuses on analyzing and clarifying several key provisions on the legal status of insurance agents in the life insurance business.

**Keywords:** Legal status; insurance agency; business; life insurance

**Received:** Jun 14, 2025; **Editing completed:** Sep 15, 2025; **Accepted for publication:** Sep 23, 2025

### Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, thị trường KDBH nói chung và đặc biệt trong phân khúc kinh doanh BHNT, kênh đại lý/tư vấn bảo hiểm đang gần như chiếm ưu thế “độc quyền” trong việc mang lại doanh thu cho các công ty BHNT. Dù các công ty BHNT đều cố gắng phát triển thêm nhiều kênh phân phối bảo hiểm cho khách hàng, tuy vậy, ít nhất đến năm 2030, ĐLBH vẫn được coi là kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm hiệu quả vượt trội. Trong bối cảnh hội nhập, thị trường BHNT Việt Nam vừa đối mặt với nhiều thách thức, vừa có tiềm năng phát triển. Chính phủ đặt ra hai mục tiêu lớn đến năm 2025 có 15% dân số tham gia BHNT, đến năm 2030 có 18% dân số tham gia BHNT và doanh thu ngành bảo hiểm tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030 là 10%/năm<sup>1</sup>. Để đạt mục tiêu này, cơ quan quản lý bảo hiểm liên tục hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm phù hợp với tiến trình mở cửa, tiệm cận chuẩn mực quốc tế, đồng thời hài hòa lợi ích của doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) và bên mua bảo hiểm.

<sup>1</sup> Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 05/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030.

Trong đó, việc hoàn thiện khung pháp lý về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh BHNT, đặc biệt là kênh phân phối chủ đạo ĐLBH, là yêu cầu tất yếu để đến năm 2030 tăng doanh thu ngành bảo hiểm và đạt tỷ lệ 18% dân số tham gia BHNT, bảo đảm ngành bảo hiểm đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Để xác định địa vị pháp lý của DNBH với những quyền và nghĩa vụ phù hợp với chức năng của nó trong mối tương quan với các chủ thể khác của nền kinh tế, thông thường cần có những quy định về việc thành lập và hoạt động của DNBH, những quy định về cơ cấu tổ chức cùng với những quyền và nghĩa vụ của DNBH khi hoạt động<sup>2</sup>. Như vậy, để tiếp cận một cách toàn diện các yếu tố xác định địa vị pháp lý của ĐLBH trong kinh doanh BHNT, tác giả cho rằng cần tập trung vào ba nhóm yếu tố cơ bản: (i) Điều kiện hoạt động của ĐLBH; (ii) Phạm vi hoạt động của ĐLBH; và (iii) Quyền và nghĩa vụ pháp lý của ĐLBH. Ba nhóm yếu tố này phản ánh trực tiếp bản

\* Email: Huongtttd.dh123@hueuni.edu.vn

*Nghiên cứu sinh, Thạc sĩ, Trường Đại học Luật, Đại học Huế*

<sup>2</sup> Trần Vũ Hải, *Pháp luật về kinh doanh BHNT ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2014, tr. 48.

chất pháp lý, vị trí và vai trò của ĐLBH trong mối quan hệ với DNBH và khách hàng. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả chỉ tập trung phân tích một số nội hàm cốt lõi của ba nhóm yếu tố nêu trên.

### 1. Hình thức và phạm vi hoạt động của đại lý bảo hiểm

#### 1.1. Bất cập của quy định pháp luật

Tại thị trường KDBH Việt Nam, ĐLBH vừa là kênh phân phối chủ yếu của DNBH, vừa được ghi nhận tư cách pháp lý độc lập trong KDBH, đặc biệt là BHNT. Hình thức ĐLBH lần đầu được quy định tại khoản 4 Điều 2 và Điều 19 Nghị định số 100/CP ngày 18/12/1993, theo đó ĐLBH là cá nhân đáp ứng ba điều kiện: Công dân Việt Nam, cư trú tại Việt Nam; có bằng tốt nghiệp THPT trở lên; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không thi hành án hình sự hoặc mất trí. Đến Điều 84 Luật KDBH năm 2000, pháp luật bổ sung thêm hình thức tổ chức làm đại lý, theo đó ĐLBH là tổ chức, cá nhân được DNBH ủy quyền trên cơ sở hợp đồng đại lý để thực hiện hoạt động theo quy định pháp luật. Như vậy, bắt đầu từ quy định tại Điều 84 Luật KDBH năm 2000, và hiện tại là Điều 124 Luật KDBH năm 2022 thì ĐLBH gồm cả đại lý cá nhân và đại lý tổ chức; điều này là hoàn toàn phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế trong KDBH.

Phạm vi hoạt động của ĐLBH được ghi nhận tại khoản 5 Điều 4 Luật KDBH năm 2022. Theo đó, *“Hoạt động ĐLBH là một hoặc một số hoạt động theo ủy quyền của DNBH, chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, bao gồm tư vấn sản phẩm bảo hiểm; giới thiệu sản phẩm bảo hiểm; chào bán sản phẩm bảo hiểm; thu xếp giao kết hợp đồng bảo hiểm; thu phí bảo hiểm; thu thập hồ sơ để phục vụ việc giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm”*. Quy định này nhằm xác định tư cách pháp lý của ĐLBH hoạt động dựa trên sự “ủy quyền” của các DNBH với phạm vi ủy quyền được các bên thỏa thuận trong hợp đồng ĐLBH. Mọi hành vi của ĐLBH trong phạm vi ủy quyền theo hợp đồng đại lý đều được xem là hành vi của chính DNBH. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy Luật KDBH hiện hành đang bộc lộ bất cập khi tiếp cận theo hướng tất cả các loại hình ĐLBH hoạt động theo ủy quyền của DNBH.

*Thứ nhất*, quy định hoạt động của ĐLBH đều dựa trên sự ủy quyền này chỉ phù hợp trước thời điểm Luật KDBH năm 2000 có hiệu lực, và mới chỉ ghi nhận hình thức của đại lý cá nhân, chưa quy định về loại hình đại lý tổ chức. Tuy nhiên, sau thời điểm này thì hiện tại, trên thị trường có 4 mô hình đại lý cơ bản gồm: Đại lý truyền thống, đại lý GA (văn phòng tổng đại lý), đại lý toàn thời gian (full-time) và đại lý tổ chức. Một số nước trên thế giới, điển hình là Mỹ có cách phân loại đại lý theo phạm vi quyền hạn bao gồm: Tổng đại lý (general agent), đại lý đặc biệt (special agent), đại lý địa phương (local agent), đại lý mời chào (soliciting agent), đại lý toàn quyền (universal agent), đại lý độc quyền (sole agent)<sup>3</sup>. Như vậy, cho đến nay, đại lý tổ chức đã được ghi nhận trong hoạt động KDBH, được gọi là các doanh nghiệp đại lý - một doanh nghiệp độc lập, không phải là các GA của DNBH.

Quyền bình đẳng giữa các pháp nhân KDBH được kiến toàn qua các văn bản: Chương IV Luật KDBH năm 2022; Điều 62 Chương III Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật KDBH; Điều 53 Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Luật KDBH. Những quy định trong các văn bản này từng bước khẳng định được sự bình đẳng tư cách pháp lý của các pháp nhân kinh doanh BHNT chuyên nghiệp, cạnh tranh công bằng, bình đẳng hơn. Để làm rõ điều này, có thể dẫn chứng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 53 Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Luật KDBH, quy định về cung cấp sản phẩm bảo hiểm qua ĐLBH: *Không được ký thêm hợp đồng đại lý cá nhân với nhân viên của tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm để khai thác cùng một hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài đã ký hợp đồng đại lý cá nhân với nhân viên của tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm nhằm thực hiện hoạt động đại lý trên cùng một hợp đồng bảo hiểm trước ngày Thông tư này có hiệu lực phải thực hiện rà soát và đảm bảo tuân thủ quy định này trước ngày 01/7/2024.*

<sup>3</sup> Bùi Thị Hằng Nga, Bạch Thị Nhã Nam, *Pháp luật KDBH Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr. 183-189.

Quy định này cho thấy doanh nghiệp đại lý là một doanh nghiệp độc lập, không phải là GA (tổng ĐLBH) của các DNBH như trước đây. Hiện nay, những người làm việc cho các GA sẽ ký hợp đồng làm việc với GA, mỗi GA tối thiểu phải có 03 người có chứng chỉ ĐLBH do Bộ Tài chính cấp, không phải do DNBH cấp. Do đó, các DNBH không được ký hợp đồng đại lý với các cá nhân này. Điều kiện thành lập doanh nghiệp đại lý phải đáp ứng quy định tại Điều 125 Luật KDBH năm 2022, bao gồm cả điều kiện về nhân sự và các điều kiện khác quy định tại Điều 62 Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật KDBH. Ngoài ra, doanh nghiệp đại lý tổ chức cần xây dựng và thực hiện quy trình giám sát việc tuân thủ nguyên tắc hoạt động ĐLBH theo quy định của Luật KDBH đối với các nhân viên trong tổ chức thực hiện hoạt động ĐLBH.

Như vậy, có thể khẳng định doanh nghiệp hoạt động ĐLBH là một tổ chức có tư cách pháp nhân (thường được gọi là đại lý tổ chức), khi khai thác bảo hiểm chỉ sử dụng một mã số ĐLBH (code) duy nhất là code doanh nghiệp. Còn những cá nhân hành nghề trong doanh nghiệp đại lý là người cung cấp dịch vụ đại lý đủ điều kiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp đại lý. Họ không phải là người được DNBH ủy quyền; họ là người được ủy quyền lại, thực hiện những công việc cung cấp dịch vụ mà doanh nghiệp đại lý đã ký hợp đồng với DNBH. DNBH không được can thiệp vào mọi hoạt động điều hành của doanh nghiệp đại lý. Vì vậy, quy định tất cả các loại hình ĐLBH đều là người đại diện theo ủy quyền của DNBH là không phù hợp với các pháp nhân KDBH khác như đại lý tổ chức, ĐLBH cá nhân ký hợp đồng với doanh nghiệp hoạt động ĐLBH sẽ làm việc dựa trên hợp đồng đại lý với tổ chức đó, chứ không phải hoạt động dựa trên sự ủy quyền của DNBH.

*Thứ hai*, Luật KDBH hiện hành tiếp cận theo hướng chỉ thừa nhận ĐLBH là người đại diện theo ủy quyền của DNBH, mà chưa ghi nhận tư cách hành nghề độc lập của họ. Theo đó, mọi hành vi của ĐLBH trong giao dịch với khách hàng được xem là hành vi của chính DNBH, thực hiện trên cơ sở ủy quyền. Điều này cho thấy tư cách pháp lý của ĐLBH khác với đại lý thương mại được quy định tại Điều 166

Luật Thương mại năm 2005, đại lý thương mại nhân danh chính mình khi tiến hành các giao dịch với một bên thứ ba và tự chịu trách nhiệm về hoạt động đại lý của mình<sup>4</sup>, còn trách nhiệm của ĐLBH trong giao kết và thực hiện hợp đồng là do DNBH chịu trách nhiệm. Theo tác giả, quy định này có phần chưa phù hợp, bởi về bản chất, ĐLBH là một nghề thương mại, tương tự như dịch vụ đại lý theo quy định của luật thương mại. Nếu soi chiếu vào các quy định của luật thương mại điều chỉnh hoạt động đại lý thương mại thì ĐLBH hoàn toàn có đầy đủ những điều kiện để được điều chỉnh tương tự. Quy định này cũng sẽ gián tiếp cản trở việc thừa nhận hình thức đại lý độc lập trong kinh doanh BHNT, bởi:

*Một là*, thị trường kinh doanh BHNT tại Việt Nam hiện nay với số lượng ĐLBH khá đông (hiện có khoảng 700.000 ĐLBH<sup>5</sup>) việc thiết lập mô hình ĐLBH độc lập và cấp phép hành nghề riêng là rất cần thiết. Điều này sẽ giúp cơ quan nhà nước tăng cường hiệu quả quản lý, giám sát, đồng thời bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người tham gia bảo hiểm. Tuy nhiên, quy định pháp luật KDBH hiện hành chỉ thừa nhận hoạt động của ĐLBH như là một chủ thể đại diện, hoạt động theo ủy quyền của DNBH thì mô hình đại lý độc lập còn gặp nhiều thách thức và cần một lộ trình dài.

*Hai là*, theo kinh nghiệm quốc tế, việc công nhận mô hình ĐLBH với tư cách là một chủ thể kinh doanh có trách nhiệm pháp lý riêng mang lại nhiều lợi ích. Mô hình này không chỉ chuyên nghiệp hóa hoạt động đại lý mà còn tạo ra một cơ chế đối trọng, giúp kiểm soát hành vi của DNBH. Vì vậy, pháp luật Việt Nam cần sớm ghi nhận tư cách pháp lý độc lập cho loại hình đại lý này nhằm hoàn thiện hệ thống kênh phân phối và tăng cường cơ chế bảo vệ quyền lợi của tất cả các bên trong hợp đồng bảo hiểm. Ví dụ, tại Hoa Kỳ, đại lý độc lập là kênh phân phối chủ yếu chiếm 54% việc phân phối sản phẩm BHNT, tương ứng với trách nhiệm đó, ĐLBH có quyền thực hiện bán sản phẩm bảo hiểm cho nhiều DNBH, làm tăng khả năng lựa chọn của khách hàng và đảm bảo hiệu quả hoạt động đại

<sup>4</sup> Điều 166 Luật Thương mại năm 2005.

<sup>5</sup> Hưng Anh, *Vì sao có khoảng 400.000 ĐLBH có thể bị thanh lọc rời khỏi thị trường*, <https://baodautu.vn/vi-sao-khoang-400000-dai-ly-bao-hiem-co-the-bi-thanh-loc-roi-thi-truong-d219733.html>, truy cập ngày 20/5/2025.

lý<sup>6</sup>. Do đó, ngành bảo hiểm của Hoa Kỳ sớm phát triển hệ thống phân phối KDBH qua đại lý độc quyền, đại lý độc lập, môi giới bảo hiểm<sup>7</sup>. Hầu hết ở những quốc gia thừa nhận mô hình đại lý độc lập thì các ĐLBH đều được cấp phép hoạt động, cũng điển hình tại Hoa Kỳ, hầu hết các tiểu bang, các đại lý và môi giới phải được cấp phép “đại lý” và “môi giới” thì mới được giao dịch KDBH<sup>8</sup>.

### 1.2. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định về hình thức và phạm vi hoạt động của đại lý bảo hiểm

Thứ nhất, hoàn thiện quy định “ủy quyền” trong quy định về phạm vi hoạt động của ĐLBH

Nhận thấy sự bất hợp lý trong quy định của Luật KDBH hiện hành về việc mọi hoạt động của ĐLBH đều phải dựa trên sự ủy quyền của DNBH, tác giả đề xuất điều chỉnh lại quy định này như sau: Một là, cần tách biệt rõ quy định về phạm vi hoạt động của đại lý cá nhân và đại lý tổ chức dựa trên sự ủy quyền của DNBH: Đối với đại lý cá nhân hành nghề trong DNBH thì quy định hiện hành về phạm vi hoạt động dựa trên sự ủy quyền của DNBH là phù hợp. Đối với đại lý hành nghề trong tổ chức hoạt động đại lý, họ hoạt động theo sự ủy quyền lại của tổ chức đại lý chứ không phải trực tiếp theo ủy quyền của DNBH. Vì vậy, trong trường hợp này, tổ chức hành nghề đại lý nơi họ ký hợp đồng đại lý sẽ chịu trách nhiệm đối với các vi phạm của họ trong hợp đồng đại lý; Hai là, cần xem xét quy định mở rộng phạm vi hoạt động của đại lý tổ chức trong một số nội dung nhất định, thay vì hoàn toàn phụ thuộc vào cơ chế ủy quyền của DNBH, thông qua việc bổ sung, hoàn thiện các quy định về quyền của ĐLBH. Các tổ chức hoạt động ĐLBH có tư cách pháp nhân, có vị trí pháp lý độc lập và thực hiện chức năng kinh doanh trong lĩnh vực BHNT với tính chất tương đối độc lập so với DNBH. Từ quan điểm này, tác giả đề xuất điều chỉnh quy định pháp luật như sau:

i) Khoản 5 Điều 4 Luật KDBH năm 2022 về giải thích hoạt động ĐLBH, cần điều chỉnh

bổ sung như sau: “Hoạt động ĐLBH là một hoặc một số hoạt động được thực hiện theo ủy quyền của DNBH, chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài hoặc tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, bao gồm: Tư vấn sản phẩm bảo hiểm; giới thiệu sản phẩm bảo hiểm; chào bán sản phẩm bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm; thu phí bảo hiểm; thu thập hồ sơ phục vụ giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm. Trường hợp cá nhân thực hiện hoạt động ĐLBH trong một tổ chức hoạt động ĐLBH thì cá nhân đó hành động nhân danh và theo sự phân công của tổ chức đó. Quan hệ ĐLBH trong trường hợp này chỉ phát sinh giữa DNBH với tổ chức hoạt động ĐLBH”.

ii) Điều 124 Luật KDBH năm 2022 định nghĩa về ĐLBH, trong đó cần làm rõ hai nội dung sau:

1) ĐLBH cá nhân là cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của luật này, thực hiện hoạt động ĐLBH theo một trong các hình thức sau:

a) Được DNBH, chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài, hoặc tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô ủy quyền trực tiếp trên cơ sở hợp đồng ĐLBH;

b) Là nhân viên trong một tổ chức hoạt động ĐLBH, thực hiện hoạt động ĐLBH nhân danh và theo sự phân công của tổ chức đó.

2) ĐLBH tổ chức là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được DNBH, chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài, hoặc tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô ủy quyền trên cơ sở hợp đồng ĐLBH, phải có nhân viên đủ điều kiện trực tiếp thực hiện hoạt động ĐLBH theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, ghi nhận tư cách pháp lý của ĐLBH cũng là đại lý thương mại và phát triển mô hình đại lý độc lập

Về bản chất, ĐLBH là một nghề thương mại tương tự như dịch vụ đại lý theo quy định của Luật Thương mại hiện hành. Vì vậy, cần nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy chế cấp giấy phép hành nghề đối với ĐLBH mà nội dung chính là tập trung vào việc quy định các điều kiện để được cấp phép hành nghề, thủ tục cấp phép cũng như các quyền và nghĩa vụ của ĐLBH khi hành nghề.

Việc hình thành một tổ chức xã hội - nghề nghiệp như Hiệp hội ĐLBH là cần thiết nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của lực lượng đại lý ngày càng đông đảo. Hiệp hội này sẽ góp phần khắc phục khoảng trống pháp lý hiện nay, đồng thời, hoạt động phù

<sup>6</sup> Trần Vũ Hải, Tlđđ, tr. 86-87.

<sup>7</sup> Kim, W. J., Mayers, D. & Smith Jr, C. W., “On the choice of insurance distribution systems”, *Journal of Risk and Insurance*, 207-227/1996.

<sup>8</sup> Sammon, C., “Insurance agent and broker liability: Crossing the two-way street”, *Ohio NUL Review*, 29, 237/2002.

hợp với quy định tại Điều 10 Luật KDBH hiện hành, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển và khẳng định vai trò của mô hình đại lý độc lập trong thị trường bảo hiểm. Hiện nay, nhiều quốc gia tiên tiến trên thế giới đã quy định và thành lập Hiệp hội này như Anh, Mỹ, Singapore<sup>9</sup>, các nước Mỹ Latinh. Ví dụ, Hiệp hội các ĐLBH Mỹ Latinh, các chuyên gia bảo hiểm với mục đích bảo vệ quyền lợi của các thành viên vì lợi ích của người tiêu dùng, tổ chức này có nhiệm vụ theo dõi các vấn đề pháp lý thích hợp, đưa ra hành động cho các thành viên thông qua chuyên gia tư vấn pháp lý của họ và sự tham gia tích cực với các nhà lập pháp, cơ quan quản lý<sup>10</sup>.

## 2. Nghĩa vụ của đại lý bảo hiểm

### 2.1. Bất cập quy định pháp luật về nghĩa vụ của đại lý bảo hiểm

*Thứ nhất, Luật KDBH hiện hành chưa tách bạch rõ ràng nghĩa vụ trong hoạt động đại lý của các hình thức ĐLBH*

Theo điểm e khoản 2 Điều 129 Luật KDBH năm 2022, ĐLBH có nghĩa vụ: “*chịu sự kiểm tra, giám sát của DNBH, chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô*”. Quy định này được hiểu rằng, mọi hoạt động ĐLBH đều chịu sự kiểm tra giám sát của DNBH. Tuy nhiên, cách hiểu này chưa thật sự phù hợp với pháp luật hiện hành, vốn đã khẳng định rõ vị trí pháp lý độc lập của tổ chức hoạt động ĐLBH, là những pháp nhân độc lập trong KDBH. Trong thực tế, khi các cá nhân làm ĐLBH ký hợp đồng với các doanh nghiệp đại lý (hay còn gọi là đại lý tổ chức thì các đại lý cá nhân này sẽ chịu sự kiểm tra giám sát của DNBH hay của chính tổ chức làm đại lý mà họ trực thuộc? Như vậy, trách nhiệm kiểm tra, giám sát của DNBH đối với từng hình thức hoạt động đại lý chưa được xác định minh bạch trong luật. Để làm rõ quan điểm này, tác giả dẫn chứng từ sự thay đổi trong quy định của pháp luật về trách nhiệm của ĐLBH qua các giai đoạn lập pháp, qua đó cho thấy sự dịch chuyển từ cách tiếp cận truyền thống - coi đại lý phụ thuộc hoàn toàn vào DNBH sang cách tiếp

cận hiện đại, ghi nhận tính độc lập pháp lý của tổ chức đại lý:

Địa vị pháp lý của các tổ chức làm ĐLBH được kiện toàn qua các quy định của pháp luật, điển hình thông qua quy định về trách nhiệm bồi hoàn của DNBH với ĐLBH: Trước năm 2022, theo Điều 88 Luật KDBH năm 2000 (sửa đổi năm 2010, 2019), DNBH phải chịu trách nhiệm với khách hàng đối với mọi sai phạm của ĐLBH trong phạm vi ủy quyền, sau đó mới truy đòi đại lý. Bất cập ở chỗ, mọi sai phạm của các hình thức ĐLBH trong phạm vi ủy quyền đều do DNBH chịu trách nhiệm với khách hàng, sau đó mới truy đòi đại lý theo Điều 88 Luật KDBH. Điều này cho thấy quy định trước năm 2022 buộc DNBH chịu trách nhiệm cả với đại lý cá nhân không trực tiếp ký hợp đồng với mình, qua đó làm giảm vai trò và trách nhiệm của pháp nhân đại lý. Tuy nhiên, Luật KDBH năm 2022 (điểm g khoản 2 Điều 129) quy định tổ chức đại lý phải bồi hoàn cho DNBH khi đại lý trong tổ chức gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên mua hoặc người được bảo hiểm. Quy định này khẳng định tư cách pháp lý độc lập của tổ chức đại lý với tư cách pháp nhân, chịu trách nhiệm dân sự về hành vi do người đại diện thực hiện nhân danh mình, tương tự trách nhiệm của DNBH. Đại lý cá nhân trực thuộc do doanh nghiệp đại lý quản lý, trả thu nhập và chịu giám sát, còn DNBH không can thiệp vào chiến lược hay cơ chế quản lý nội bộ của họ.

*Thứ hai, Luật KDBH hiện hành chưa quy định nghĩa vụ chịu trách nhiệm của ĐLBH trong trường hợp đại lý có hành vi vi phạm vượt quá phạm vi ủy quyền*

DNBH phải chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm do ĐLBH thu xếp giao kết; ĐLBH cũng phải có nghĩa vụ bồi hoàn lại cho DNBH, nếu ĐLBH làm việc cho tổ chức hoạt động ĐLBH vi phạm hợp đồng đại lý thì tổ chức hoạt động phải có trách nhiệm bồi hoàn lại cho DNBH các khoản tiền mà DNBH đã bồi thường cho người được bảo hiểm, bên mua bảo hiểm<sup>11</sup>. Quy định trên cho thấy trong quan hệ giữa DNBH và người được bảo hiểm, trách nhiệm dân sự của DNBH phát sinh từ quan hệ hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp DNBH không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ phát sinh hợp

<sup>9</sup> Kim Lan (2018), *Hơn 500.000 ĐLBH cần có hiệp hội riêng*, <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/hon-500000-dai-ly-bao-hiem-can-co-hiep-hoi-rieng-post194192.html>, truy cập ngày 20/5/2025.

<sup>10</sup> What Is The LAaIA?, <https://laaia.memberclicks.net/about-laaia>, truy cập ngày 12/5/2025.

<sup>11</sup> Điểm g khoản 2 Điều 129 Luật KDBH năm 2022.

đồng. Nếu việc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được bảo hiểm do ĐLBH của DNBH gây ra trong phạm vi được ủy quyền thì trách nhiệm dân sự của DNBH được đặt ra trên cơ sở vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng bảo hiểm. Căn cứ theo pháp luật, pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ do người đại diện của pháp nhân xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân<sup>12</sup>. Vì vậy, Luật KDBH xác định khi gây thiệt hại đối với bên mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm thì DNBH phải chịu trách nhiệm pháp lý phát sinh trong trường hợp đó, tổ chức hoạt động ĐLBH phải có trách nhiệm bồi hoàn cho DNBH trong trường hợp ĐLBH, nhân viên trong tổ chức hoạt động ĐLBH vi phạm hợp đồng đại lý làm ảnh hưởng đến khách hàng tham gia bảo hiểm.

Tuy nhiên, bất cập phát sinh trong trường hợp ĐLBH thực hiện hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền, gây thiệt hại cho khách hàng hoặc người được bảo hiểm. Câu hỏi pháp lý đặt ra là: Trách nhiệm bồi thường thuộc về DNBH hay tổ chức hoạt động đại lý (vốn cũng có tư cách pháp nhân độc lập)? Hiện nay, pháp luật vẫn chưa có cơ chế phân định rõ ràng trách nhiệm trong tình huống này. Trên thực tế, không ít trường hợp ĐLBH không vi phạm nội dung hợp đồng đại lý, nhưng lại sử dụng thủ đoạn hoặc hành vi gian dối ngoài hợp đồng để lôi kéo khách hàng giao kết hợp đồng, thậm chí xâm phạm nguyên tắc tự nguyện trong giao kết hợp đồng bảo hiểm. Trong khi đó, pháp luật KDBH hiện hành chưa quy định quyền của người tham gia bảo hiểm được tiếp cận thông tin về hợp đồng đại lý.

Như vậy, có thể khẳng định, đang tồn tại một khoảng trống pháp lý trong việc xác định giới hạn trách nhiệm giữa DNBH và ĐLBH (cá nhân và tổ chức) đối với thiệt hại phát sinh từ hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền. Khoảng trống này làm giảm sự minh bạch trong việc bảo vệ quyền lợi của bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tranh chấp phức tạp trong thực tiễn.

### **2.2. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về nghĩa vụ của đại lý bảo hiểm**

*Thứ nhất, cần làm rõ và tách bạch nghĩa vụ của ĐLBH*

<sup>12</sup> Ngô Huy Cương, “Trách nhiệm dân sự - So sánh và phê phán”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 5(142)/2009.

*Một là, các đại lý tổ chức là doanh nghiệp đại lý có tư cách pháp nhân, hay còn gọi là pháp nhân làm đại lý. Do đó, trong hoạt động KDBH, tư cách pháp lý của các doanh nghiệp đại lý bình đẳng với DNBH. Vì vậy, cần xem xét lại quy định tại điểm e khoản 2 Điều 129 Luật KDBH năm 2022 về nghĩa vụ của ĐLBH: “Chịu sự kiểm tra giám sát của DNBH, chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô”. Theo tác giả, đại lý cá nhân sẽ chịu sự kiểm tra, giám sát với đơn vị mà cá nhân ký hợp đồng làm đại lý, hợp đồng hợp tác phân phối sản phẩm; còn đại lý tổ chức cũng giống như DNBH có tư cách pháp nhân độc lập, hoạt động ĐLBH cũng là một hoạt động KDBH theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật KDBH năm 2022, nên việc kiểm tra, giám sát hoạt động ĐLBH cũng thuộc về trách nhiệm của Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật KDBH mà không phải thông qua DNBH. Quy định như vậy để đảm bảo trách nhiệm độc lập của các pháp nhân kinh doanh BHNT và thống nhất trách nhiệm quản lý chung của Chính phủ, Bộ Tài chính đối với hoạt động KDBH, tạo một môi trường kinh doanh khách quan trong hoạt động KDBH. Đồng thời, góp phần tạo sự bình đẳng giữa các chủ thể trong hoạt động KDBH, nâng cao tính tự chịu trách nhiệm đối với phạm vi hoạt động trong KDBH với tư cách là pháp nhân thương mại.*

*Hai là, bổ sung thêm quy định trong khoản 2 Điều 129 Luật KDBH về trách nhiệm đối với thể nhân hành nghề trong doanh nghiệp đại lý, họ không phải là người được DNBH ủy quyền mà họ là người được ủy quyền lại thực hiện các hoạt động mà doanh nghiệp đại lý đó ký hợp đồng đại lý với DNBH, như vậy doanh nghiệp đại lý sẽ trả lương cho họ, họ thực hiện hoạt động theo quy định pháp luật và quy tắc hoạt động của tổ chức đó đề ra, nên họ sẽ chịu sự kiểm tra, giám sát bởi chính doanh nghiệp đại lý đó.*

*Thứ hai, hoàn thiện quy định cụ thể nghĩa vụ trực tiếp của ĐLBH khi có hành vi vi phạm vượt quá phạm vi ủy quyền*

*Một là, cần điều chỉnh lại điểm g khoản 2 Điều 128 Luật KDBH năm 2022 quy định trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng bảo hiểm của DNBH với bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm khi ĐLBH có hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bên*

mua bảo hiểm, người được bảo hiểm trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Bởi trên cơ sở những quy định chung của Bộ luật Dân sự năm 2015 về trường hợp giao dịch dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện vượt quá phạm vi đại diện<sup>13</sup>, trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người được bảo hiểm trong trường hợp ĐLBH vượt quá phạm vi ủy quyền có thể được suy luận tương tự và áp dụng. Về cơ bản, giao dịch dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện vượt quá phạm vi đại diện không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của người được đại diện với phần giao dịch được thực hiện vượt quá phạm vi đại diện, trừ một trong các trường hợp được quy định theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Dân sự năm 2015<sup>14</sup>. Đây là hợp đồng được ký kết giữa DNBH với bên mua bảo hiểm thì pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ do người đại diện của pháp nhân xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân.

Hai là, cần bổ sung tại điểm g khoản 2 Điều 129 Luật KDBH năm 2022 về nghĩa vụ của ĐLBH trong việc bồi hoàn cho DNBH các khoản tiền mà DNBH đã bồi thường cho người được bảo hiểm, bên mua bảo hiểm trường hợp ĐLBH vi phạm quy định ngoài hợp đồng đại lý làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm.

Bên cạnh đó, để bảo đảm tính khả thi trên thực tế, kiến nghị bổ sung nghĩa vụ bắt buộc đối với ĐLBH cá nhân tại khoản 2 Điều 129 Luật KDBH 2022 theo hướng: “ĐLBH cá nhân phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với hoạt động ĐLBH”. Cơ chế bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp này sẽ giúp ĐLBH có nguồn tài chính để khắc phục rủi ro phát sinh trong quá trình hành nghề, đồng thời góp phần giảm thiểu gánh nặng bồi thường cho DNBH và tăng cường bảo vệ quyền lợi khách hàng. Quy định trên cũng được một số quốc gia trên thế giới áp dụng, ví dụ tại Indonesia để “ràng buộc” trách nhiệm của chủ thể KDBH, bao gồm cả ĐLBH và DNBH, trong trường hợp hoạt động KDBH gây bất lợi cho người tiêu dùng thì các dịch vụ do ĐLBH cung cấp đòi hỏi trách nhiệm nghề nghiệp, theo đó đại lý phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hành vi trong hoạt động tiếp thị bảo

hiểm. Nguyên tắc này còn được gọi là *trách nhiệm sản phẩm* hoặc *trách nhiệm nghề nghiệp*, có thể thấy tồn tại sự bình đẳng trong quan hệ pháp lý giữa đại lý và DNBH<sup>15</sup>.

### KẾT LUẬN

ĐLBH giữ vị trí then chốt trong kinh doanh BHNT, bởi phần lớn hợp đồng BHNT trên thị trường hiện nay được khai thác thông qua hoạt động của ĐLBH. Do đó, việc tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về địa vị pháp lý của ĐLBH có ý nghĩa quan trọng không chỉ trong việc xác lập tư cách pháp lý rõ ràng, bảo đảm sự bình đẳng trong môi trường kinh doanh, mà còn tạo cơ sở cho ĐLBH phát triển một cách độc lập và chuyên nghiệp. Điều này đồng thời góp phần củng cố khung pháp lý về KDBH, nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và bền vững của thị trường bảo hiểm Việt Nam nói chung và thị trường BHNT nói riêng./

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Dân sự năm 2015;
2. Luật Thương mại năm 2005;
3. Luật KDBH năm 2022;
4. Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Luật KDBH, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật KDBH;
5. Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 05/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030;
6. Arifinal, M., “Agent Responsibilities in Life Insurance Marketing Practices for Legal Protection for Consumers”, *Pena Justisia: Media Komunikasi dan Kajian Hukum*, 22(1)/2023;
7. Bùi Ngọc Cường, *Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004;
8. Bùi Thị Hằng Nga, Bạch Thị Nhã Nam, *Pháp luật KDBH Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP HCM, 2020;
9. Kim Lan (2018), *Hơn 500.000 ĐLBH cần có hiệp hội riêng*, <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/hon-500000-dai-ly-bao-hiem-can-co-hiep-hoi-rieng-post194192.html>, truy cập ngày 20/5/2025;
10. Kim, W. J., Mayers, D. & Smith Jr, C. W., “On the choice of insurance distribution systems”, *Journal of Risk and Insurance*, 207-227/1996;
11. Sammon, C., “Insurance agent and broker liability: Crossing the two-way street”, *Ohio NUL Review*, 29, 237/2002;
12. Ngô Huy Cương, “Trách nhiệm dân sự - So sánh và phê phán”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 5(142)/2009;
13. Trần Vũ Hải, *Pháp luật về kinh doanh BHNT ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận án tiến sĩ luật học, Đại học luật Hà Nội, 2014.
15. Arifinal, M., “Agent Responsibilities in Life Insurance Marketing Practices for Legal Protection for Consumers”, *Pena Justisia: Media Komunikasi dan Kajian Hukum*, 22(1)/2023.

<sup>13</sup> Điều 143 Bộ luật Dân sự năm 2015.

<sup>14</sup> Bùi Thị Hằng Nga, Bạch Thị Nhã Nam, *Tlđđ*, tr. 185-186.